TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ G
TỈNH BẠC LIÊU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 53/2023/HNGĐ-ST
Ngày 05-6-2023
V/v ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ G, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Ca K Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thành Nhạn

2. Bà Cao Thị Mỹ Phượng

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Khắc Hải – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã G, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Mộng Đẹp – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 63/2023/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 02 năm 2023 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2023/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 4 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số: 35/2023/QĐ-ST ngày 16 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Mỹ K**, sinh năm 1996

Hộ khẩu thường trú: Khóm 4, Phường 1, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu

Chổ ở hiện nay: Ấp 4, xã Kh, huyện Trần Văn Th, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

Bị đơn: Ông **Lý Kim Đ**, sinh năm 1994

Địa chỉ: Khóm 4, Phường 1, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Mỹ K trình bày: Bà Nguyễn Mỹ K và ông Lý Kim Đ tự nguyện chung sống từ năm 2018, ông bà có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân Phường 1, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 11/01/2018. Quá trình chung sống vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn do bất đồng qua điểm trong cuộc sống, vợ chồng chung sống không hòa hợp, không có tiếng nói chung,

không có sự quan tâm chăm sóc lẫn nhau và đã không còn chung sống hơn 02 năm nay, hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không có ý nghĩa nên bà K xin ly hôn ông Đ.

Bà K và ông Đ chung sống có 01 con chung tên Lý Nguyễn Kh, sinh ngày 29/3/2019, cháu Kh từ trước đến nay sống chung với chị K, để cuộc sống của cháu được ổn định chị K yêu cầu tiếp tục được trực tiếp nuôi cháu Kh, không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con. Ngoài ra, ông bà không còn con chung, con riêng nào khác. Bà K và ông Đ chung sống không có tài sản chung và không có nợ chung nên không yêu cầu giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Lý Kim Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt, không đến Tòa án làm việc, không có lời khai trình bày ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã G phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án tới thời điểm này thấy rằng những người tiến hành tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Mỹ K, cho bà K ly hôn với ông Đ. Giao con chung tên Lý Nguyễn Kh, sinh ngày 29/3/2019 cho bà K tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, tạm miễn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho ông Đ. Về tài tài sản chung và nợ chung không có nên không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, ý kiến trình bày của đương sự, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận, nghị án; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là vụ án hôn nhân gia đình về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" giữa nguyên đơn bà Nguyễn Mỹ K và ông Lý Kim Đ. Bị đơn ông Đ đang cư trú tại Khóm 4, Phường 1, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã G theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án thực hiện đúng và đầy đủ các thủ tục tống đạt thông báo thụ lý, thông báo về các phiên họp, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa, giấy triệu tập tham gia phiên tòa đối với ông Lý Kim Đ, nhưng ông Đ đều vắng mặt không

rõ lý do. Ông Đ đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa sơ thẩm hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, còn bà K thì có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt bà K và ông Đ theo quy định pháp luật.

[3] Về hôn nhân: Năm 2018, bà Nguyễn Mỹ K và ông Lý Kim Đ tự nguyện chung sống vợ chồng, ông bà có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân Phường 1, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 11/01/2018, nên hôn nhân của bà K và ông Đ là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Bà K xác định vợ chồng chung sống xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng không hòa hợp, không có tiếng nói chung, không có sự quan tâm chăm sóc lẫn nhau và đã không còn chung sống hơn 02 năm nay. Mặc khác, theo Biên bản làm việc ngày 20/4/2023, chính quyền địa phương và bà Kim Thị Ph là mẹ ruột ông Đ) xác định vợ chồng bà K và ông Đ đã không còn chung sống, bà K dắt theo con đi nơi khác sinh sống, ông Đ hiện nay đang sống tại địa phương và đã được thông báo về việc bà K xin ly hôn nhưng không có ý kiến gì. Như vậy, sự việc bà K và ông Đ chung sống xảy ra mâu thuẫn và đã không còn chung là đúng sự thật, phù hợp với lời khai của bà K cũng như tài liệu chứng cứ Tòa án thu thập. Hội đồng xét xử xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa bà K và ông Đ đã mâu thuẫn trầm trọng không có khả năng hàn gắn, vợ chồng không còn chung sống, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ vào quy định tại các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình cho bà K được ly hôn với ông Đ là phù hợp.

[4] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn bà Nguyễn Mỹ K xác định vợ chồng chung sống có 01 con chung tên Lý Nguyễn Kh, sinh ngày 29/3/2019, cháu Kh đang sống cùng bà K và bà K yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu Kh, còn bị đơn ông Đ không có ý kiến trình bày đối với con chung. Hội đồng xét xử căn cứ vào giấy khai sinh bà K cung cấp và thông tin do người thân ông Đ cung cấp được chính quyền địa phương xác nhận thông qua Biên bản làm ngày 20/4/2023, có cơ sở xác định bà K và ông Đ có 01 con chung tên Lý Nguyễn Kh, sinh ngày 29/3/2019 do bà K đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Do đó, để đảm bảo cuộc sống của cháu Kh được ổn định thì cần giao cháu cho bà K tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Bà K không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con nên tạm miễn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho ông Đ. Về tài sản chung và nợ chung, bà K xác định không có tài sản chung, không có nợ chung không yêu cầu giải quyết và Tòa án cũng không nhận được ý kiến, yêu cầu của ông Đ về tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Bà Nguyễn Mỹ K là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã G tại phiên tòa sơ thẩm là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Mỹ K đối với ông Lý kim Đ. Cho bà Nguyễn Mỹ K được ly hôn ông Lý Kim Đ.

2. Về con chung: Giao con chung tên Lý Nguyễn Kh, sinh ngày 29/3/2019 cho bà Nguyễn Mỹ K trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm miễn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con của ông Đ.

Ông Lý Kim Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trong trường hợp lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Mỹ K xác định không có tài sản chung và không có nợ chung, không yêu cầu giải quyết và ông Lý Kim Đ không có ý kiến, yêu cầu giải quyết tài sản chung và nợ chung, nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Mỹ K phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, bà K đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu số 0004692 ngày 16/02/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã G, nay được chuyển thu án phí.

Án xử sơ thẩm công khai, bà K và ông Đ vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND Tx. G;
- Chi cục THADS Tx. G;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; Tòa.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Ca K Nguyệt